

Số: /2025/QĐ-UBND Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý
VPHC, Bộ Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP
và các VP, Ban, TT; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP4.

Tudd_VP4_09QĐ.QPPL

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Anh Dũng

QUY TRÌNH

Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định về việc thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân các cấp) quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh, gồm:

1. Ủy ban nhân dân các cấp.
2. Cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại khoản 6 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.
3. Phòng có chức năng quản lý về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; cá nhân được giao quản lý về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc tổ chức, cá nhân được giao thẩm định các nội dung của người quyết định đầu tư đối với trường hợp dự án thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư và không có phòng chuyên môn về xây dựng.
4. Chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư.
5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Quy trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

1. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

a) Chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, trình hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy trình này đồng thời trình hồ sơ đến cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;

Hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;

Trong trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng đồng thời là cơ quan chủ trì thẩm định thuộc người quyết định đầu tư, chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng; hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 5 Điều 15 và Điều 17 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;

b) Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 6 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 3 Điều 44 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

c) Thời gian thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 59 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14;

d) Mẫu văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chủ trì thẩm định thực hiện theo quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; mẫu văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;

đ) Việc thu phí, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng được thực hiện như sau:

Việc thu phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng. Người đề nghị thẩm định có trách nhiệm nộp phí thẩm định cho cơ quan chuyên môn về xây dựng để nhận kết quả thẩm định;

Việc đóng dấu hồ sơ thiết kế cơ sở và trả kết quả thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 19 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;

Việc lưu trữ hồ sơ thẩm định thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 19 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

a) Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổng hợp các nội dung theo quy định tại khoản 7 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, trình người quyết định đầu tư phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng ngay sau khi chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án hoàn thành các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Người quyết định đầu tư phê duyệt dự án theo Mẫu số 06 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;

c) Thời gian ban hành Quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư thực hiện theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân các cấp.

Điều 4. Quy trình điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

Việc điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP. Đối với trường hợp phải điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định tại pháp luật về đầu tư công, việc thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quy trình này sau khi đã thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư.

Trừ các trường hợp phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, việc điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được quy định như sau:

1. Đối với các trường hợp điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, quy trình điều chỉnh thực hiện như sau:

a) Chủ đầu tư có tờ trình gửi cơ quan chủ trì thẩm định đề nghị điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng;

b) Cơ quan chủ trì thẩm định lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các nội dung đề nghị điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của chủ đầu tư;

c) Cơ quan chủ trì thẩm định tổng hợp ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng, xem xét trình người quyết định đầu tư quyết định cho chủ trương điều chỉnh; trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh không phù hợp, cơ quan chủ trì thẩm định có văn bản thông báo đến chủ đầu tư về việc không thụ lý giải quyết;

d) Trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh phù hợp, người quyết định đầu tư ban hành văn bản cho chủ trương điều chỉnh;

đ) Chủ đầu tư tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, trình cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng xem xét, tổ chức thẩm định;

e) Cơ quan chủ trì thẩm định tổ chức thẩm định (*quy trình thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng thực hiện theo khoản 1 Điều 3 Quy trình này*), trình người quyết định đầu tư phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng;

g) Người quyết định đầu tư ban hành quyết định phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Đối với các trường hợp điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; quy trình điều chỉnh thực hiện như sau:

a) Chủ đầu tư có tờ trình gửi cơ quan chủ trì thẩm định đề nghị điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng;

b) Cơ quan chủ trì thẩm định xem xét trình người quyết định đầu tư quyết định cho chủ trương điều chỉnh. Trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh không phù hợp, cơ quan chủ trì thẩm định có văn bản thông báo đến chủ đầu tư về việc không thụ lý giải quyết;

c) Trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh phù hợp, người quyết định đầu tư ban hành văn bản cho chủ trương điều chỉnh;

d) Chủ đầu tư tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, trình cơ quan chủ trì thẩm định xem xét, tổ chức thẩm định;

đ) Cơ quan chủ trì thẩm định tổ chức thẩm định (*quy trình thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng thực hiện theo khoản 1 Điều 3 Quy trình này, trong đó không bao gồm thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng*), trình người quyết định đầu tư phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng;

e) Người quyết định đầu tư ban hành quyết định phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

Điều 5. Quy trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Sau khi nhận được hồ sơ của cơ quan đề nghị thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP có trách nhiệm xem xét thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 và tại khoản 5 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP:

a) Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, cơ quan chủ trì thẩm định gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định đến người đề nghị thẩm định (*việc bổ sung hồ sơ chỉ được yêu cầu một lần trong quá trình thẩm định*);

b) Trả lại hồ sơ thẩm định trong các trường hợp: Trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của cơ quan chủ trì thẩm định quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; không thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định; hồ sơ trình thẩm định không đảm bảo về tính pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 và tại khoản 5 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;

Trường hợp trả lại hồ sơ, cơ quan chủ trì thẩm định phải có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ lý do từ chối thực hiện thẩm định;

c) Đối với các hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định, cơ quan chủ trì thẩm định tổ chức thực hiện thẩm định theo quy định.

2. Đối với các thủ tục về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi cơ quan chủ trì thẩm định trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 17 và khoản 6 Điều 47 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

3. Trong quá trình thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định có quyền tạm dừng thẩm định (*không quá 01 lần*) và có văn bản gửi người đề nghị thẩm định về các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định.

4. Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan chủ trì thẩm định quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều này, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung, khắc phục hồ sơ theo yêu cầu thì cơ quan chủ trì thẩm định dừng việc thẩm định theo quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có nhu cầu.

5. Trong quá trình thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định được yêu cầu người đề nghị thẩm định lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra các nội dung cần thiết phục vụ thẩm định, việc thẩm tra thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

6. Trong thời gian không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ cơ quan chủ trì thẩm định ra thông báo kết quả thẩm định. Mẫu văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

7. Việc thu phí, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ thẩm định tại cơ quan chủ trì thẩm định được thực hiện như sau:

a) Việc thu phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng. Người đề nghị thẩm định có trách nhiệm nộp phí thẩm định cho cơ quan chủ trì thẩm định để nhận kết quả thẩm định;

b) Hồ sơ trình thẩm định sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện được cơ quan chủ trì thẩm định kiểm tra, đóng dấu xác nhận các nội dung đã được thẩm định trên các bản vẽ có liên quan của 01 bộ hồ sơ bản vẽ thiết kế xây dựng. Các bản vẽ đã đóng dấu thẩm định được giao lại cho người đề nghị thẩm định;

Người đề nghị thẩm định có trách nhiệm lưu trữ theo quy định pháp luật về lưu trữ và đáp ứng kịp thời yêu cầu của cơ quan chủ trì thẩm định khi cần xem xét hồ sơ lưu trữ này. Người đề nghị thẩm định có trách nhiệm nộp bản chụp (*định dạng .pdf*) tài liệu Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng đã đóng dấu thẩm định cho cơ quan chủ trì thẩm định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đóng dấu thẩm định. Trường hợp không thực hiện được việc lưu trữ theo bản định dạng .pdf, cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu người đề nghị thẩm định nộp bổ sung 01 bộ bản vẽ để đóng dấu lưu trữ;

c) Khi kết thúc công tác thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản một số tài liệu gồm: Tờ trình thẩm định; các kết luận của tổ chức, cá nhân tham gia thẩm định; văn bản góp ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan; thông báo kết quả thẩm định; các bản chụp tài liệu đã đóng dấu thẩm định theo quy định tại điểm b khoản này.

8. Trình tự phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng:

a) Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổng hợp, trình người quyết định đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng ngay sau khi người đề nghị thẩm định hoàn thành các nội dung quy định tại khoản 7 Điều này;

b) Người quyết định đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo Mẫu số 07 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; giao chủ đầu tư đóng dấu phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;

c) Thời gian ban hành Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư thực hiện theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân các cấp.

Điều 6. Quy trình điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Đối với trường hợp phải điều chỉnh chủ trương đầu tư (*bao gồm cả trường hợp điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư xây dựng nhưng không vượt quá 10% mức quy định được lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều 5 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP*), việc thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy trình này sau khi đã thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư.

2. Đối với trường hợp điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 23 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, việc thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quy trình này sau khi đã thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư.

3. Đối với các trường hợp điều chỉnh hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công thuộc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng có thay đổi các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 23 và khoản 1 Điều 49 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; quy trình điều chỉnh thực hiện như sau:

a) Chủ đầu tư có tờ trình gửi cơ quan chủ trì thẩm định đề nghị điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng;

b) Cơ quan chủ trì thẩm định xem xét trình người quyết định đầu tư quyết định cho chủ trương điều chỉnh; Trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh không phù hợp, cơ quan chủ trì thẩm định có văn bản thông báo đến chủ đầu tư về việc không thụ lý giải quyết;

c) Trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh phù hợp, người quyết định đầu tư ban hành văn bản cho chủ trương điều chỉnh;

d) Chủ đầu tư tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, trình cơ quan chủ trì thẩm định xem xét, tổ chức thẩm định;

đ) Cơ quan chủ trì thẩm định tổ chức thẩm định, trình người quyết định đầu tư phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (*quy trình thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo Điều 5 Quy trình này*);

e) Người quyết định đầu tư ban hành quyết định phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

4. Đối với các trường hợp chỉ điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và không làm thay đổi các nội dung quy định tại khoản 3 Điều này, chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 23 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

5. Đối với trường hợp bổ sung thêm khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư; điều chỉnh dự toán phần xây dựng làm thay đổi cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư; điều chỉnh bổ sung chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng hoặc sử dụng chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng để bổ sung cho dự toán phần xây dựng, điều chỉnh bổ sung phần thiết bị (*hoặc bổ sung danh mục thiết bị*), điều chỉnh dự toán vượt dự toán đã phê duyệt nhưng không vượt tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt, chủ đầu tư tự tổ chức điều chỉnh, phê duyệt theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 15 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và điểm d khoản 2 Điều 12 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

6. Việc điều chỉnh theo quy định tại các khoản 5 Điều này không bao gồm trường hợp điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư xây dựng.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp: Thực hiện quyền và trách nhiệm của người quyết định đầu tư theo quy định tại Điều 72 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 22 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

2. Sở Xây dựng

a) Tổ chức thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh, trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư (*theo chuyên ngành quản lý quy định tại điểm a, b khoản 6 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP*);

b) Tổ chức thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư (*theo chuyên ngành quản lý quy định tại điểm a, b khoản 6 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP*);

c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phát huy hiệu quả đầu tư;

d) Chủ trì tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng theo định kỳ, hàng năm, đột xuất khi có yêu cầu về công tác thẩm định dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương

a) Tổ chức thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh, trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư (*theo chuyên ngành quản lý quy định tại các điểm c, d khoản 6 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP*);

b) Tổ chức thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư (*theo chuyên ngành quản lý quy định tại các điểm c, d khoản 6 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP*);

c) Báo cáo theo định kỳ, hàng năm, đột xuất khi có yêu cầu về tình hình thẩm định dự án đầu tư xây dựng gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh, trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư;

b) Giao Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, cá nhân được giao quản lý về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc tổ chức, cá nhân được giao thẩm định các nội dung của người quyết định đầu tư đối với trường hợp dự án thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư và không có cơ quan chuyên môn về xây dựng: Thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh, trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đảm bảo tuân thủ theo đúng Quy trình được phê duyệt và quy định của pháp luật có liên quan;

c) Chủ động kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong việc thực hiện nhiệm vụ thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của đơn vị hoặc cá nhân được giao quản lý về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Báo cáo theo định kỳ, hàng năm, đột xuất khi có yêu cầu về tình hình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án đầu tư do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng theo quy định.

5. Các chủ đầu tư

a) Thực hiện lập, lập điều chỉnh, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đảm bảo tuân thủ theo đúng Quy trình được phê duyệt và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và người quyết định đầu tư đối với các nội dung do mình thực hiện;

c) Khi phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, đồng thời gửi đến người quyết định đầu tư, cơ quan chủ trì thẩm định để theo dõi và quản lý.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quy trình

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu áp dụng tại Quy trình này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tại các văn bản mới đó.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung Quy trình cho phù hợp./.